TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

- Bản án số: **226**/2024/DS-ST
- Ngày 12 tháng 7 năm 2024
- V/v*: "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GÒ CÔNG TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Liễu**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Trương**
2. Ông **Bành Quốc Trung**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Huỳnh Thanh Tùng** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 12 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gò Công - Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 82/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2024 về: "*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:106/2024/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số:140/2024/QĐST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Trần Thanh H**, sinh năm 1992
Địa chỉ: Ấp Bình Đông Trung, xã Bình Nhì, Hện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang

Đại diện theo uỷ quyền cùa anh H: Chị **Đỗ Thị Thu Ng**, sinh năm 1985 (Có mặt)

Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn Vĩnh Bình, Hện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang

Bị đơn: Anh **Vương Bình N**, sinh năm 1978 (Vắng mặt)

Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1979 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Năm Châu, xã Bình Đông, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN :

** Theo đơn khởi kiện của anh Trần Thanh H và trong quá trình tố tụng đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Đỗ Thị Thu Ngoan trình bày:*

Anh N và chị L là vợ chồng. Trước đây, từ thời điểm năm 2018 thì vợ chồng anh N có mua thức ăn và thuốc thú y của anh H để chăn nuôi phát triển kinh tế gia đình đến ngày 18/4/2018 thì anh chị còn nợ anh H số tiền 69.636.000 đồng *(Sáu mươi chín triệu sáu trăm ba mươi sáu nghìn đồng*). Ngày 18/4/2018, anh N có đại diện vợ chồng ký xác nhận vào hóa đơn (bán hàng) với tổng số tiền là 69.636.000 đồng, cụ thể như sau:

Parway số tiền là 12.400.000 đồng

Multivit thảo dược số tiền là 12.800.000 đồng

Tylan dox số tiền là 17.460.000 đồng

Mỡ lông cắn đuôi số tiền là 9.200.000 đồng

Nanotol giải độc gan số tiền là 4.992.000 đồng

Lactomano C số tiền là 4.440.000 đồng

Elimin 8 số tiền là 4.344.000 đồng

Biospark số tiền là 4.000.000 đồng

Tháng 02 năm 2021, anh N đã trả anh H 5.000.000 đồng và còn nợ lại 64.636.000 đồng. Thoả thuận thời gian trả là khi anh H yêu cầu. Do anh H cần vốn để mua bán và đã nhiều lần đến nhà đòi lại tiền nợ nhưng anh N vẫn không thực hiện.

Anh H yêu cầu anh Vương Bình N và chị Nguyễn Thị L cùng liên đới trả cho anh H số tiền còn nợ là 64.636.000 đồng, yêu cầu tính lãi từ tháng 3 năm 2021 đến khi xét xử với mức lãi suất 0,83%/tháng.

** Theo bản tự khai anh Vương Bình N trình bày*: Anh là khách hàng của anh H. Anh đã thanh toán đủ tiền với anh H và không nợ gì anh H hết.

* Bị đơn chị Nguyễn Thị L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hai lần, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị không đến dự phiên tòa cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến về việc anh Trần Thanh H khởi kiện. Toà án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết:*

Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa anh Trần Thanh H với anh Vương Bình N, chị Nguyễn Thị L, địa chỉ ấp Năm Châu, xã Bình Đông, thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang là "*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*" theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

[2] *Về thủ tục tố tụng:*

Anh Vương Bình N, chị Nguyễn Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng anh chị vẫn vắng mặt không lý do vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh N, chị L.

[3] *Về nội dung vụ án:*

Xét yêu cầu khởi kiện của anh Trần Thanh H. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] *Về số tiền mua bán*:

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của anh H yêu cầu anh Vương Bình N và chị Nguyễn Thị L cùng có nghĩa vụ trả cho anh số tiền mua thức ăn và thuốc thú y vốn còn nợ là 64.636.000 đồng, tiền lãi tính từ tháng 3 năm 2021 đến khi xét xử (ngày 12/7/2024) là 40 tháng, lãi suất 0,83%/tháng, thành tiền là 64.636.000 đồng x 40 tháng x 0,83% = 21.459.152 đồng, yêu cầu trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Anh H nộp kèm theo đơn khởi kiện là hóa đơn mua bán thức ăn và thuốc thú y ngày 18/4/2018 có chữ ký và ghi họ tên anh Vương Bình N ký nhận hàng của anh H với số tiền 69.636.000 đồng.

Theo bản tự khai anh Vương Bình N trình bày anh là khách hàng của anh H. Anh đã thanh toán đủ tiền với anh H và không nợ gì anh H hết.

Chị Nguyễn Thị L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng chị không đến dự phiên tòa cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến phản đối về việc khởi kiện của anh Trần Thanh H.

Theo anh N thừa nhận là khách hàng của anh H và đã thanh toán đủ tiền với anh H. Lời trình bày của anh N không được đại diện theo uỷ quyền của anh H thừa nhận, hơn nữa anh N cũng không có căn cứ gì chứng minh đã thanh toán đủ tiền cho anh H.

Xét thấy anh N mua thức ăn và thuốc thú y của anh H để chăn nuôi phát triển kinh tế gia đình, tạo ra thu nhập để phục vụ nhu cầu thiết yếu trong gia đình nên cần buộc anh N và vợ là chị L cùng có nghĩa vụ trả tiền cho anh H là có căn cứ.

Như vậy, căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự xác định anh Vương Bình N, chị Nguyễn Thị L có mua thức ăn và thuốc thú y và còn nợ anh

H số tiền vốn gốc là 64.636.000 đồng nên có nghĩa vụ trả cho anh H là có căn cứ.

[3.2] *Về số tiền lãi*:

Theo quy định thì anh N, chị L đã vi phạm thời gian trả tiền nên phải có nghĩa vụ trả tiền lãi cho anh H là có căn cứ.

[3.3] *Về thời gian trả nợ:*

Do hai bên kết nợ năm 2018 và từ tháng 3 năm 2021 đến nay anh N, chị L không trả tiền cho anh H. Khi anh H cần tiền vốn để mua bán có yêu cầu anh N, chị L trả tiền nhưng vẫn không trả cho đến nay. Anh N, chị L đã vi phạm thời gian trả nợ nên cần buộc anh N, chị L trả cho anh H số tiền vốn còn nợ là 64.636.000 đồng và tiền lãi tính từ tháng 3 năm 2021 đến khi xét xử (ngày 12/7/2024) là 40 tháng, lãi suất 0,83%/tháng, thành tiền là 64.636.000 đồng x 40 tháng x 0,83% = 21.459.152 đồng khi án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ.

Từ những nhận định trên, xét thấy yêu cầu của anh Trần Thanh H là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

[4] *Về án phí*:

Anh Vương Bình N, chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Yêu cầu khởi kiện của anh Trần Thanh H được chấp nhận toàn bộ nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 430, Điều 440, Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ ***Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Trần Thanh H***.

Buộc anh Vương Bình N và chị Nguyễn Thị L cùng có nghĩa vụ trả cho anh Trần Thanh H số tiền mua bán vốn còn nợ là 64.636.000 đồng (*Sáu mươi bốn triệu sáu trăm ba mươi sáu nghìn đồng*) và tiền lãi là 21.459.152 đồng (*Hai mươi mốt triệu bốn trăm năm mươi chín nghìn một trăm năm mươi hai đồng*).

Thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn

phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2/ ***Về án phí***:

- Anh Vương Bình N và chị Nguyễn Thị L phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 4.305.000 đồng (*Bốn triệu ba trăm lẻ năm nghìn đồng*).

- Hoàn lại anh Trần Thanh H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.740.900 đồng (*Một triệu bảy trăm bốn mươi nghìn chín trăm đồng*) theo biên lai số 0000709 ngày 07/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công (nay là thành phố Gò Công).

3/ ***Về quyền kháng cáo***: Các đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các đương sự vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**** Nơi nhận:***
- *TAND tỉnh TG*;
- *VKSND TPGC*;
- *C.C THADS TPGC*;
- *Các đương sự*;
- *Lưu án văn, hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN THỊ BÍCH LIỄU